

Lịch Đoai Của Mường Bí

Tô Đông Hải

Mường Bí là một trong bốn mường lớn và là mường được xếp thứ nhất trong bốn mường lớn của người Mường ở tỉnh Hoà Bình. Người Mường có câu: Nhất Bí, nhì Vang, tam Thành, tứ Động. Không chỉ người Mường Bí, mà người Mường ở các nơi khác như người Mường Thanh Hoá, cũng đều nhận Mường Bí là mường gốc, là đất tổ... Quả thật, tại Mường Bí, người ta còn thấy lưu lại khá nhiều giá trị văn hoá cổ của người Mường. Một trong những giá trị văn hoá đó là cách tính lịch riêng mà người Mường ở Mường Bí gọi là lịch Đoai, hiện vẫn còn được giữ gìn trong các gia đình trí thức truyền thống của người Mường, gia đình thuộc tầng lớp các thầy Mo.

Sở dĩ người Mường ở Mường Bí gọi lịch này là Lịch Đoai, bởi lịch này đã phân chia ngày tháng trong một năm theo sự vận hành của sao Đoai - sao Tua Rua (chòm sao nhỏ có bảy ngôi vận động theo chiều từ Đông sang Tây). Sao Đoai chuyển động nhanh hơn mặt trăng. Vị trí giữa sao Đoai và mặt trăng thay đổi theo các tháng trong một năm. Khi sao Đoai vượt qua mặt trăng, người Mường Bí gọi đó là ngày "Đoi vào" hay "ngâm Đoi". Căn cứ vào các ngày "Đoi vào" và sự chuyển dịch của các ngày đó mà người ta phân biệt các tháng, các ngày trong một năm. Theo lịch Đoai, người Mường Bí quan niệm một năm có 12 tháng, mỗi tháng có tên riêng. Điều đáng chú ý là các tháng đó đều tính sớm lên so với tháng âm lịch của người Việt bốn tháng (bởi thế, người Mường ở Mường Bí mới có câu nói khái quát những đặc điểm trong sinh hoạt của tộc người Mường: Cơm đồ, nhà gác, nước vác, lợn thui, ngày lui, tháng tới).

Như vậy là tên trong tháng lịch Đoai Mường Bí có 10 tháng được đặt tên theo hệ số từ 1 đến 10, còn hai tháng còn lại (tháng Giêng - tháng Giêng Mười và tháng Hạp - tháng Chạp) đều có tên khác, tương tự cách gọi tên tháng của người Việt. Đó là hệ số đếm của người Việt cổ mà ngày nay chúng ta chỉ còn thấy trong bốn dáng mờ nhạt ở một số cách đếm ngày, tháng... mà thôi.

Cũng theo cách tính lịch Đoai, một tháng của người Mường có từ 29 đến 30 ngày, được chia làm 3 "tuần", mỗi tuần có 10 ngày, có tên gọi khác nhau. Thượng tuần gọi là ngày "Kâl", trung tuần gọi là ngày "Loong", hạ tuần gọi là ngày "Cối".

Như vậy, ngày 11 trong lịch Đoai được gọi là 1 loong, và ngày 21 được gọi là ngày 1 cối, còn ngày mùng 1, gọi là ngày 1 kâl.

Một năm, theo lịch Đoai, được chia làm 8 giai đoạn và mỗi giai đoạn được định kỳ và có tên gọi khác nhau.

Các thầy Mo, thầy bắt chữ (tính giờ, tính ngày lành tháng tốt) dựa vào cách phân giai đoạn này để tính toán công việc. Điều lý thú là cách phân kỳ một năm làm 8 giai đoạn của lịch Mường Bí trùng hợp với cách phân 8 định kỳ trên lịch trống đồng Hoàng Hạ, vẫn được các nhà nghiên cứu cho rằng, đó là lịch của người Việt cổ, thời kỳ Hùng Vương. 8 giai đoạn đó nằm trong khoảng thời gian từ tháng Giêng (tháng Giêng) đến tháng Tám (tháng Thăm) lịch Mường Bí, là khoảng thời gian canh tác của nền nông nghiệp cổ xưa của người Việt. (Trong Les Mœurs của J. Cuisinier, Paris, 1947, tác giả có một liên hệ tới 8 định kỳ của người Chăm, một tộc người có nền nông nghiệp phát triển từ rất sớm). Căn cứ vào thời tiết, vào sự phát triển của cây trồng, người Mường liên hệ tới những sinh hoạt của con người, từ đó suy luận về "ngày lành tháng tốt", để tính toán khi bắt đầu làm một công việc gì. Kinh nghiệm xem ngày tính việc được người Mường đúc kết thành lời nói vần để lưu truyền từ đời này sang đời kia, từ vùng này sang vùng khác: - Làm mùa Kâl tha, làm nhà Kâl trong.

(Làm mùa thường làm vào ngày Kâl tha, tháng Một, Chạp Mường Bí, được coi là công việc làm ăn sẽ thuận lợi, sẽ được "mát mẻ, nhẹ nhàng", còn làm nhà vào ngày Kâl trong tức tháng Hai, tháng Ba lịch Mường Bí, sẽ được kín đáo, chắc chắn).

Hoặc:

Thướm tha được cái may thú
Thướm trong được cái may cá
Khoá hồ được giờ đi đường
Thướm ngang may com may rượu

(Ngày Thướm tha, tháng mười, đi săn thú sẽ gặp may mắn, ngày Thướm trong, tháng bốn, đi bắt cá gặp nhiều may mắn; ngày Khoá hồ, tháng bảy, đi đường gặp nhiều may mắn, ngày Thướm ngang, tháng Giêng, hay được người ta mời com mời rượu).

Không chỉ tính toán cho từng tháng, lịch Mường Bi còn tính toán đến từng ngày, từng giờ. Các thầy bắt chừ (bắt giờ, tính giờ) đều rất thạo công việc này.

Lịch Mường Bi là một sự tổng hợp của các sự phân kỳ, phân thời trong một năm dựa trên cách tính toán, căn cứ vào sự vận động của mặt trăng, sao Tua Rua, kết hợp với lịch hậu vật... Lịch Mường Bi là một biểu hiện rạch rỡ của tư duy Mường - hay nói đúng hơn, của tư duy Mường - Việt trong sự nhận thức thế giới, trong đó có sự nhận thức về thời gian, trước khi chịu ảnh hưởng của văn minh - văn hoá Trung Hoa. Điều đó chứng tỏ, văn hoá Mường - Việt ở thời kỳ tiền Trung Hoa, đã đạt tới những trình độ khá cao và phát triển khá độc lập, song song với các nền văn minh - văn hoá khác trong khu vực.

Lịch Đoi - hay lịch Mường Bi, ra đời từ bao giờ? Mọi quan hệ của nó với âm lịch ra sao? Đó là những vấn đề còn phải nghiên cứu tiếp tục. Song, sinh ra từ một nền văn hoá bản địa, lại kết hợp chặt chẽ với lịch hậu vật, lịch Đoi chắc chắn sẽ rất phù hợp với sự phân thời của canh tác nông nghiệp trong khu vực sinh sống của các tộc người Mường - Việt hiện nay.